

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm;
lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 662/TTr-SLĐTBXH ngày 06 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính
lĩnh vực việc làm; lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Lao động – Thương binh và Xã hội gồm 02 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục
hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn
phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ [http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/
portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx](http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố cho:

Các thủ tục B.I.1, B.I.2, B.I.3 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Thủ tục A.I.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L). 07.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM, LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 310 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Việc làm						
1	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID-19	08 ngày làm việc, trong đó: - 01 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm; - 07 ngày làm việc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Cơ quan Bảo hiểm xã hội; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Địa chỉ: Xã hội (Địa chỉ: số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Bộ luật lao động năm 2019; - Luật Việc làm năm 2013; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07	I. Điều chỉnh trình tự thực hiện bước 1 như sau: Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.</p> <p>- Quyết định 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>	<p>thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo. Cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động.</p> <p>II. Điều chỉnh thời hạn giải quyết</p> <p>08 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- 01 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm;</p> <p>- 07 ngày làm việc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>III. Điều chỉnh cơ quan giải quyết</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội;</p> <p>- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.</p>

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Lao động tiền lương						
1	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19	08 ngày làm việc, trong đó: - 02 ngày làm việc tại cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm;	- Cơ quan Bảo hiểm xã hội; - Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Bộ luật lao động năm 2019; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 - Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.	I. Diên chỉnh bước 3, 4, 5 trình tự thực hiện như sau: - Bước 3 và bước 4: Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Bước 5. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động. II. Diên chỉnh cách thức thực hiện - Nộp trực tiếp;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p> <p>- Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://ncovi.dichvucong.gov.vn;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>III. Điều chỉnh thời gian giải quyết</p> <p>08 ngày làm việc:</p> <p>- 02 ngày làm việc tại cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm;</p> <p>- 04 ngày làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p> <p>- 02 ngày làm việc của doanh nghiệp (người sử dụng lao động)</p> <p>IV. Điều chỉnh cơ quan thực hiện</p> <p>- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>V. Điều chỉnh kết quả thực hiện</p> <p>Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Chi chú
Lĩnh vực Việc làm						
1	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	05 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố	Không	<p>- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;</p> <p>- Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.</p> <p>- Quyết định 1330/QĐ-LPTBXH ngày 29/11/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ</p>	<p>I. Điều chỉnh bước 3 và bước 4 trình tự thực hiện như sau:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận danh sách, Số Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định và phê duyệt Danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>II. Điều chỉnh cách thức thực hiện</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://ncovi.dichvucong.gov.vn;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p> <p>- Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>III. Điều chỉnh cơ quan giải quyết</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố</p> <p>- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>IV. Điều chỉnh kết quả thực hiện: Quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.</p>

B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Lao động Tiền lương						
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	06 ngày làm việc, trong đó: - 02 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội; - 04 ngày làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;	- Cơ quan Bảo hiểm xã hội; - Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Bộ luật lao động năm 2019; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19. - Quyết định 1330/QĐ-LDTBXH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý	I. Điều chỉnh bước 3 và bước 4 trình tự thực hiện - Bước 3 và bước 4: Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. II. Điều chỉnh cách thức thực hiện - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://ncovi.dichvucong.gov.vn ; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p> <p>- Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>III. Điều chỉnh thời gian giải quyết 06 ngày làm việc, trong đó: - 02 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội; - 04 ngày làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p> <p>IV. Điều chỉnh cơ quan giải quyết - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan bảo hiểm xã hội.</p> <p>V. Điều chỉnh kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.</p>

B3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Việc làm						
1	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	- 09 ngày làm việc, trong đó: - 03 ngày làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã; - 02 ngày làm việc tại Chi cục Thuế; - 04 ngày làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19. - Quyết định 1330/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý	I. Điều chỉnh bước 4 và bước 5 Trình tự thực hiện Trong thời hạn 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. II. Điều chỉnh cơ quan giải quyết - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Chi cục Thuế - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p> <p>- Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>III. Điều chỉnh kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ</p>

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
1	Lĩnh vực Việc làm Hỗ trợ người lao động không có gia o kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.